



TIẾNG VIỆT VÀ NHỮNG HỆ LỤY KHÓ LƯỜNG

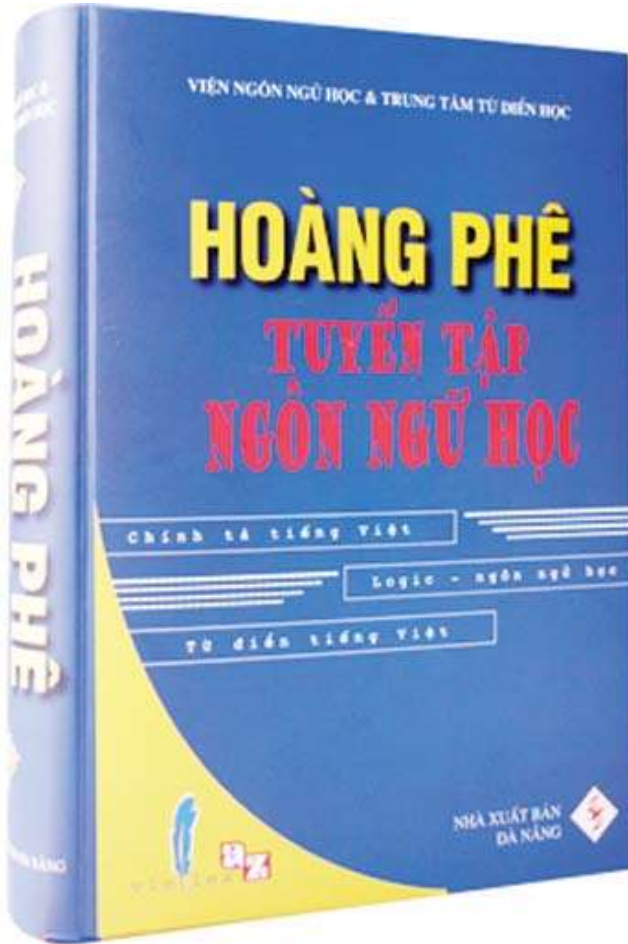
PGS.TS PHẠM VĂN TÌNH

ĐỨNG TRƯỚC THỰC TRẠNG THAY ĐỔI KHÁ NHANH CHÓNG GẮN ĐÂY CỦA NGÔN NGỮ, RẤT NHIỀU NGƯỜI LO LẮNG VÀ LÊN TIẾNG CẢNH BÁO VỀ HIỆN TƯỢNG SỬ DỤNG NGÔN NGỮ TÙY TIỆN, CẤU THẢ LÀM "VẤN ĐỤC" TIẾNG VIỆT, THẬM CHÍ NHIỀU NGƯỜI CÒN CHO RẰNG "TIẾNG VIỆT ĐANG BỊ LÀM HỎNG", "SỰ XUỐNG CẤP TRẦM TRỌNG CỦA TIẾNG VIỆT" VÀ "CHÚNG TA PHẢI CÓ THÁI ĐỘ KIÊN QUYẾT VÀ RÕ RÀNG ĐỂ GIỮ GÌN SỰ TRONG SÁNG CỦA TIẾNG VIỆT, PHẢI HÀNH ĐỘNG TRƯỚC KHI QUÁ MUỘN",...

Những bức xúc như vậy không phải là không có căn cứ. Đó là hiện tượng nói và viết tiếng Việt tùy tiện, bừa bãi trong đời sống hàng ngày và cả trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chả cần bước chân ra ngõ là đã có thể nghe thanh thiếu niên nói bậy, chửi tục, nói trống không, trái với thuần phong mỹ tục... Sách báo thì in sai, in lỗi hoặc để cho nhiều phát ngôn kém văn hoá ngang nhiên tồn tại. Nhưng ngôn ngữ trên mạng mới thực sự đáng sợ. Nó bát nháo, tùy hứng trăm hình vạn vẻ. Từ chuyện nói năng văng mạng đến chuyện viết văng mạng, bất chấp các chuẩn mực chính tả tối thiểu. Đáng lo ngại là hiện tượng nói bậy, viết sai, nói lóng... lại phổ biến trong giới trẻ, ở tuổi học đường. Mà thế hệ này lại chiếm một tỉ lệ lớn trong cơ cấu dân số. Họ sẽ là chủ nhân tương lai của đất nước. Không rõ là cứ với đà này, tiếng Việt sẽ ra sao?

Theo tôi, muốn nhìn nhận, đánh giá đúng vấn đề này chúng ta phải có cái nhìn biện chứng, toàn cục, phải xuất phát từ quan điểm toàn diện, cụ thể. Và trước tiên chúng ta phải cùng xác lập một vấn đề: Thế nào là trong sáng?

GS. Hoàng Phê từng nói rằng: "Khi ta mượn một từ nước ngoài, thì với một ý nghĩa nào đó, chúng ta đã "tạo" một từ mới của ta: từ tiếng Việt này sẽ có một



đời sống riêng của nó” (Hoàng Phê, Tuyển tập Ngôn ngữ học, 2008). Tiếng Việt vay mượn khá nhiều. Có từ do áp lực ta phải dùng. Có từ ta chưa có nên phải “vay”. Hoặc nhiều từ ta có rồi nhưng vẫn mượn thêm để làm phong phú hơn cách sử dụng. Khi ta mượn, có nhiều từ, dựa trên cơ sở âm và nghĩa gốc, người Việt chỉ uốn nắn lại (la plat = lập là, la dé = lặc lè, mangouste = măng cụt, casserol = xoong, club = câu lạc bộ...). Từ show (sô) trong tiếng Anh có nghĩa là “buổi trình diễn nghệ thuật, suất diễn” nhưng hiện tại sô tiếng Việt còn thêm nhiều nghĩa: một phi vụ làm ăn (bê sô), một công việc nào đó đòi hỏi luân phiên, nhiều lần (chạy sô đi dạy, chạy sô đám cưới, chạy sô thuyết trình ...). Từ hủ hoá, nghĩa gốc tiếng Hán là “thối nát” dùng để chỉ sự “hư hỏng, biến chất, sa đọa”. Nhưng trong dân gian hay dùng để chỉ chuyện nam nữ “quan hệ bất chính, buông thả” (Anh ta mắc tội hủ

“mờ” đi. Đó là sự phát triển tự nhiên của ngôn ngữ vay mượn. Trên báo chí hiện nay, các cách nói: ... tại sao không (why not), từ... đến... (from... to...), vấn đề là ở chỗ... (tiếng Nga: delo v tom, chto...)... đã quá quen thuộc và thông dụng. Chúng ta dùng theo cách của ta, hoà vào cách nói chung của tiếng Việt và rõ ràng, câu văn vì thế mà sinh động, uyển chuyển hơn. Đánh giá việc vay mượn từ ngữ cần phải có một cái nhìn lịch sử cụ thể, theo chiều hướng động. Ta chống việc vay mượn tràn lan, song cũng có cái đáng mượn. Có những cái ta mượn và biến thành “tài sản” của ta, khác đến nỗi “chủ nhân” của nó không còn nhận ra khi gặp lại. Phải nói rằng, tiếng Việt đã “giàu” và sinh động hơn nhờ vay mượn và Việt hoá một cách tuyệt vời một số lượng đáng kể từ ngữ gốc Hán và gốc Pháp.

Giao tiếp ngôn ngữ được thực hiện

qua 2 “kênh” khác nhau: nói bằng lời (phát âm truyền qua không gian) và đọc bằng mắt (qua tự dạng, nét chữ). Đọc qua kênh thị giác là một cách cảm nhận văn bản phổ biến đối với mọi dân tộc trên thế giới kể từ khi con người phát minh ra chữ viết. Tiếng Việt văn hoá hình thành từ khi có chữ viết. Tên nước ngoài vào Việt Nam (trừ tiếng Hán sẽ đọc theo âm Hán Việt) thường chủ yếu theo các hệ chữ: Xlavơ (như Nga, Bungari và một số nước cộng hoà thuộc Liên Xô cũ), Latin (gồm các nước nói tiếng Pháp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha - ngữ hệ Latin, các nước thuộc Liên hiệp Anh - ngữ hệ Angle-Saxon, Đức - ngữ hệ German), Sanscrit... Với tên riêng viết theo hệ chữ Xlavơ, chúng ta phải chuyển tự (chuyển từ mẫu tự này sang con chữ tương đương ở mẫu tự khác, cụ thể là theo bảng chữ cái Latin có ở hầu hết các máy chữ). Còn với các tên viết theo mẫu tự Latin thì cách tốt nhất là để nguyên dạng.

Bởi như trên tôi đã nói, giao tiếp bằng mắt phải lấy tự dạng làm căn cứ. Việc phiên cách đọc sẽ dẫn đến hệ quả đầu tiên là đưa ra một cách đọc chủ quan (đúng và sai rất mong manh). Không ai dám chắc là mình sẽ phiên đúng một từ nào đó theo nguyên ngữ (tên của cựu Tổng thống R. Reagan mà người Mỹ cũng còn có 2 cách đọc, Thủ

đô Moskva (Nga) sẽ được đọc khác nhau giữa tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Trung (Moskva, Moscow, Moscou, Moscau). Hệ quả thứ hai là người đọc mất cơ sở để truy tìm. Để nguyên dạng không làm ảnh hưởng nhiều tới việc cảm thụ. Chính sự nguyên dạng giúp người đọc theo dõi dễ dàng, không bị gây trở ngại, dùng quen thì điều đó trở nên rất bình thường. Bởi có nhiều tên, do có nhiều cách phiên khác nhau mà người đọc không biết đó là ai.

Chúng ta chấp nhận điều này như một “giải pháp tình thế”, giúp cho tiếng Việt ổn định và phát triển đúng hướng. Một văn bản có lần vài tên riêng tiếng Anh không hề làm giảm giá trị tiếng Việt mà còn thể hiện tiếng Việt chấp nhận được một biến thể và chúng tỏ trình độ người nói tiếng Việt được nâng cao. Phát triển đúng hướng là tôn trọng những chuẩn mực (từ vựng, ngữ âm, chính tả,...). Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt không thể thoát li vấn đề chuẩn hoá. Mà chuẩn hoá có nghĩa là “lựa chọn một biến thể hợp lí trong những biến thể đang tồn tại”. Nhưng thế nào là chuẩn? Đó là một phạm trù mang tính xã hội. Bởi chuẩn của ngôn ngữ tự nhiên không thể căn cứ vào lí lẽ thuần túy logic, là ý muốn chủ quan, là những áp lực mang tính quyền uy... Chuẩn ngôn ngữ là một quá trình kiểm nghiệm, sàng lọc, chọn lựa. Có những chuẩn cũ bị phá bỏ để

thay bằng chuẩn mới và nhiều khi cả 2 chuẩn này song song tồn tại trong một thời gian (lưỡng khả). Chuẩn là cái đã được định hình, truyền thống nhưng có khi nó lại hình thành từ một “sự vi phạm chuẩn”. Sự sáng tạo ngôn từ của các nhà văn, nhà thơ là một ví dụ. Không ít những lỗi nói “phá cách” của các nhà văn đã đem lại hiệu ứng bất ngờ và trở thành một nhân tố mới, giúp cho ngôn ngữ phát triển đa dạng hơn.

Chuẩn luôn tôn trọng tính cộng đồng và dân chủ. Tuy nhiên, chính từ cách hiểu “dân chủ” kia mà hiện tại tiếng Việt đang đứng trước nguy cơ của sự vi phạm. Điển hình là cách nói lóng trong học đường. Đầu tiên chỉ nói cho vui, hoặc nói trong phạm vi hẹp, rồi nhanh chóng lây lan trong diện rộng. Ví dụ, gọi bố mẹ là “tiền bối lỗi thời”, xe máy là “con nghê”, tiền bạc là “máu khô, tiền âm phủ”, bạn gái là “gà tóc nâu”, bạn trai là “xe ôm”, bị kiểm điểm là “chào cờ thứ hai”, ăn điểm kém là “vác gậy Trường Sơn”,... Rồi nói tiếp âm các từ với các tên nổi tiếng: yết kiêu vừa chữ, lỗ tấn to rồi, chớ hồng lâu mộng, phí phạm văn đồng, vô lí thường kiệt, không phan đình rớt (mà phan đình tu),... Đáng ngạc nhiên (và đáng sợ) hơn cả là ngôn ngữ chat (tán gẫu trên mạng). Nếu ai đã từng vào mạng, xem các trang blog, email... thì sẽ thấy chính tả tiếng Việt biến dạng như thế nào. Có thể nói là bát nháo,

thiên hình vạn trạng.

Cái lạ nhiều khi bị giới trẻ nhầm lẫn với cái tồi và “cái sáng tạo”, “cái hay”. Những cái mới lạ đó rất dễ lây lan, khi đã lây nhiễm rồi, nó cứ như một “con đĩa” bám rất chặt, rất khó gỡ bỏ. Thực tế vừa qua, trong một đợt khảo sát bài viết và bài thi của một số trường THPT tại Hà Nội, chúng tôi phát hiện ra rất nhiều lỗi được cho là “nằm ngoài kiến thức”. Đó là việc viết tắt, viết hoa, viết kèm tiếng nước ngoài vô lối, viết theo ngôn ngữ biến dạng xuất hiện (nhiều ít khác nhau) ở các văn bản học đường đòi hỏi phải tuân thủ các nguyên tắc trường quy. Và mức độ vi phạm lỗi ngày một tăng.

Đáng tiếc là nhà trường, giáo viên, bố mẹ các em ít quan tâm và nhắc nhở. Giáo dục ngôn ngữ là một mặt quan trọng của giáo dục tri thức học đường. Thật buồn là một bộ phận giới trẻ chỉ mãi mê vào các cuộc giải trí mang tính công nghệ (chat, game online...) mà quên không chịu đọc (và không thích đọc) sách báo nói chung. Phải chịu đọc nhiều, tham gia giao tiếp xã hội, chịu “va chạm” thì chúng ta mới hình thành một “ngữ năng” ổn định, có khả năng đánh giá sự đúng sai và có khả năng trau dồi sự diễn đạt ngôn ngữ của mình.

